

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐẢO
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HSST
Ngày 28 tháng 01 năm 2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Việt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Vườn và bà Nguyễn Thị Nhẫn

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hưng - Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Bà
Lê Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Hợp Châu, huyện
Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:
69/2018/HSST ngày 25 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc Gi, sinh ngày 02/02/1987; trú tại: Thôn S, xã ĐĐ, huyện TĐ,
tỉnh Vĩnh Phúc; văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới
tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc Th (đã
chết) và bà Đinh Thị Ph; có vợ là Đào Thị H và có 02 con (con lớn sinh năm 2009,
con nhỏ sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/10/2018 đến nay, hiện đang bị
tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung
vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11h ngày 05/10/2018, anh Nguyễn Văn Tr ở
thôn Đ, xã ĐĐ, huyện Tam Đảo đang chơi ở khu vực chợ xã Đại Đình thì gặp
Nguyễn Văn T ở xã P, huyện SL- là bạn mới quen ngoài xã hội - T nhờ anh Tr
chở đến nhà Phạm Ngọc Gi ở thôn Sơn Thanh, xã Đại Đình huyện Tam Đảo với
mục đích để T mua ma túy nhưng T không nói cho anh Tr biết, anh Tr đồng ý. Khi
anh Tr chở Tuấn đến nơi, T gặp Gi nói “*anh còn đồ không để em 500.000đ*” - ý T
hỏi Gi có ma túy đá không bán cho T 500.000đ, sẵn có ma túy trong người, Gi nói
“*Có*”. Nghe vậy, T liền lấy số tiền 500.000đ (gồm 2 tờ tiền polime mệnh giá
200.000đ và 01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000đ) đưa cho Gi, Gi cầm tiền cất
vào túi quần bên trái phía trước đang mặc, rồi lấy trong túi quần bên phải đang
mặc 01 gói ma túy đá bên ngoài bọc bằng túi nilon màu trắng, bên trong chứa các
hạt tinh thể dạng đá màu trắng rồi đưa cho T. T vừa cầm gói ma túy cất vào túi
quần bên phải thì bị tổ công tác Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: Thu trong túi quần bên phải đang mặc của Nguyễn Văn T 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng (Gi và T đều khai là ma túy đá Gi vừa bán cho T), niêm phong ký hiệu A1; thu giữ trong túi quần bên trái của Gi đang mặc số tiền 1.300.000đ Gi khai trong đó có 500.000đ (gồm 2 tờ tiền polime mệnh giá 200.000đ và 01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000đ) là tiền Gi vừa bán ma túy cho T mà có, niêm phong ký hiệu T1; tạm giữ của Gi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng đen đã bị cong màn hình, 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đỏ đen trắng đã cũ.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật, tài sản của Phạm Ngọc Gi ở thôn Sơn Thanh, xã Đại Đình, huyện Tam Đảo. Quá trình khám xét Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc thu giữ tại khe nối hai tấm lợp mái nhà bếp và nhà ở của Gi 01 túi nilon màu trắng kích thước 04x06cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá (niêm phong ký hiệu A2) - Gi khai là ma túy đá Gi mua về vừa để sử dụng vừa để bán kiếm lời; thu trên mặt bàn phòng bếp 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 công thủy tinh, thu trong tủ gỗ phòng bếp 01 cân tiểu ly điện tử DIGITAL SCALE màu đen đã cũ, thu trong ngăn tủ phòng ngủ 01 tờ tiền polime mệnh giá 500.000đ.

Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 379 ngày 05/10/2018 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định đối với mẫu ký hiệu A1 và A2. Tại Kết luận giám định số 1410/KLGD ngày 09/10/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2131g (Không thấy hai một ba một gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.

Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 4,1293g (Bốn thấy một hai chín ba gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine”.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Ngọc Gi khai nhận: Nguồn gốc số ma túy Gi bán cho T và số ma túy thu giữ trong quá trình khám xét vào ngày 05/10/2018 là Gi mua của một người đàn ông tên T khoảng 40 tuổi (không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) vào tối ngày 03/10/2018 ở khu vực thôn Cừ Yên, xã Hợp Châu, huyện Tam Đảo với giá 3.000.000đ. Gi mang về nhà chia thành các gói nhỏ vừa để sử dụng vừa để bán kiếm lời. Khoảng 11h30' ngày 05/10/2018 khi Giới bán 01 gói ma túy cho Tuấn thì bị Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang.

Đối với đối tượng tên là T là người đã bán ma túy cho Giới - Gi không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể - Gi chỉ nhớ đặc điểm người này khoảng 40 tuổi, có nhà vườn hai tầng chưa sơn tại thôn Cừ Yên, xã Hợp Châu, huyện Tam Đảo. Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo đã tiến hành rà soát, xác minh các trường hợp tên T trên địa bàn xã Hợp Châu, tiến hành cho Gi nhận dạng nhưng không có

người nào tên T có đặc điểm như mô tả đã bán ma túy cho Gi vào tối ngày 03/10/2018. Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh nên không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Văn T là người đã mua ma túy của Gi để sử dụng, sau khi bị bắt quả tang, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã đưa về trụ sở lấy lời khai và tường trình sự việc, lợi dụng sơ hở T đã bỏ trốn. Quá trình điều tra xác minh tại xã Phương Khoan, huyện Sông Lô không có người nào tên là T có lai lịch như đối tượng tự khai. Do vậy Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với anh Nguyễn Văn Tr là người đã chở T đến nhà Gi để T ma túy của Gi nhưng Tuấn không nói cho anh Tr biết nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Tr.

Quá trình điều tra xác định: Số tiền 1.800.000đ thu giữ của Gi, trong đó có 500.000đ là tiền Giới bán ma túy cho Tu mà có, còn 1.300.000đ là tài sản hợp pháp của Gi, không liên quan đến việc phạm tội; đối với chiếc điện thoại FPT màu trắng đỏ, 01 chiếc điện thoại Iphone màu đen, 01 chiếc cân tiểu ly DIGITAL SCALE màu đen đã cũ là tài sản của Gi, không sử dụng vào việc phạm tội.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKSTĐ ngày 24/12/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo đã truy tố Phạm Ngọc Gi về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đã phân tích hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc Gi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Phạm Ngọc Gi từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000đ là tiền do Phạm Ngọc Gi bán trái phép chất ma túy mà có; tịch thu tiêu hủy mẫu vật ma túy được Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn trả lại sau giám định là A1 = 0,1073g và A2 = 3,6577g mẫu và toàn bộ bao gói, 01 bộ dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 chai nhựa màu trắng có nắp bằng nhựa màu đỏ, 01 ống hút nhựa màu trắng, 01 công thủy tinh màu trắng; trả lại cho Giới 01 chiếc điện thoại FPT màu trắng đỏ, 01 chiếc điện thoại Iphone màu đen và 01 chiếc cân tiểu ly DIGITAL SCALE màu đen và số tiền 1.300.000đ nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, với các chứng cứ khác đã được thu thập và phù hợp với Cáo trạng đã được Đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Do vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Gi phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt của bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Ma túy là một tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe con người, làm sứt mòn đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc, là nguyên nhân phát sinh của nhiều loại tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung;

[2] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[3] về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có thu nhập nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

[4] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000đ là tiền do Phạm Ngọc Giới bán trái phép chất ma túy mà có; tịch thu tiêu hủy mẫu vật ma túy được Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn trả lại sau giám định là A1 = 0,1073g và A2 = 3,6577g mẫu và toàn bộ bao gói, 01 bộ dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 chai nhựa màu trắng có nắp bằng nhựa màu đỏ, 01 ống hút nhựa màu trắng, 01 công thủy tinh màu trắng; cần trả lại cho Giới 01 chiếc điện thoại FPT màu trắng đỏ, 01 chiếc điện thoại Iphone màu đen và 01 chiếc cân tiểu ly DIGITAL SCALE màu đen và số tiền 1.300.000đ nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[6] Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được Điều tra viên, Kiểm sát điều tra, thu thập theo đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng mọi hoạt động tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự trong việc điều tra, truy tố đối với bị cáo;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc Gi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

2. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Phạm Ngọc Gi 03 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 05/10/2018;

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000đ là tiền do Phạm Ngọc Giới bán trái phép chất ma túy mà có; tịch thu tiêu hủy mẫu vật ma túy được Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn trả lại sau giám định là $A1 = 0,1073g$ và $A2 = 3,6577g$ mẫu và toàn bộ bao gói, 01 bộ dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 chai nhựa màu trắng có nắp bằng nhựa màu đỏ, 01 ống hút nhựa màu trắng, 01 công thủy tinh màu trắng; cần trả lại cho Giới 01 chiếc điện thoại FPT màu trắng đỏ, 01 chiếc điện thoại Iphone màu đen và 01 chiếc cân tiểu ly DIGITAL SCALE màu đen và số tiền 1.300.000đ nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/01/2019)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/PL-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Công an huyện Tam Đảo;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Bị cáo; Đường sự;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Việt

